

GHI NHẬN VÙNG PHÂN BỐ MỚI CỦA MỘT SỐ LOÀI BÒ SÁT (Reptilia: Squamata: Serpentes) Ở TỈNH THÁI NGUYÊN

Hoàng Văn Ngọc*

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong các chuyến khảo sát về bò sát từ năm 2013 đến 2014, chúng tôi đã ghi nhận vùng phân bố mới của ba loài, đó là loài Tắc kè chân vịt - *Gekko palmatus* thuộc họ Tắc kè (Gekkonidae), Rắn rào đốm - *Boiga multomaculata* và Rắn khiếm Đài Loan - *Oligodon formosanus* thuộc họ rắn nước (Colubridae) cho tỉnh Thái Nguyên. Loài *Gekko palmatus* đặc điểm hình thái phù hợp với mô tả của Hech và cs (2013) [4] và Nguyen và cs (2013) [6], loài *Boiga multomaculata* đặc điểm hình thái phù hợp với mô tả của Smith (1943) [7], Nguyễn Văn Sáng (2007) [2], Ziegler và cs (2010) [9], loài *Oligodon formosanus* đặc điểm nhận dạng của loài rắn này phù hợp với mô tả của Smith (1943) [7], Nguyễn Văn Sáng (2007) [2], Vassilieva và cs (2013) [8]. Với các phát hiện này đã nâng tổng số loài bò sát hiện biết ở tỉnh này lên 62 loài. Bên cạnh đó với các mẫu của ba loài thu được ở tỉnh Thái Nguyên chúng tôi cung cấp thêm các dẫn liệu về hình thái và sinh thái học của ba loài bò sát này.

Từ khóa: Ghi nhận mới, hình thái, phân bố, bò sát, Thái Nguyên

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỉnh Thái Nguyên có vị trí địa lý: phía Bắc giáp với tỉnh Bắc Kạn, phía Tây giáp với hai tỉnh Vĩnh Phúc và Tuyên Quang, phía Đông giáp với hai tỉnh Lạng Sơn và Bắc Giang, phía Nam giáp với thủ đô Hà Nội. Diện tích tự nhiên là 3.562,82 km², trong đó diện tích rừng tự nhiên của tỉnh là 102.190 ha, diện tích rừng trồng khoảng 44.450 ha [3]. Đây chính là sinh cảnh sống phù hợp cho các loài bò sát, tuy nhiên các nghiên cứu về đa dạng các loài này vẫn còn hạn chế. Một số nghiên cứu về bò sát ở Thái Nguyên đã được công bố như: Nguyen và cs (2009) [5] đã thống kê được 48 loài và gần đây Hoàng Văn Ngọc và Phạm Đình Khánh (2015) [1] đã bổ sung cho tỉnh Thái Nguyên thêm 11 loài.

Trong các chuyến khảo sát về đa dạng sinh học các loài bò sát năm 2013 - 2014 tại tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi đã ghi nhận vùng phân bố mới của ba loài bò sát: *Gekko palmatus*, *Boiga multomaculata* và *Oligodon formosanus*.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khảo sát thực địa được tiến hành trên địa bàn xã Thần Sa, xã Nghinh Tường và xã Sáng

Mộc tỉnh Thái Nguyên trong tháng 9/2013 và tháng 7/2014. Mẫu chủ yếu thu thập bằng tay với thần lẫn hoặc bằng gậy có móc và kẹp bắt rắn đối với rắn và đựng trong các túi vải. Mẫu vật sau khi chụp ảnh được gây mê, đeo nhãn và định hình trong cồn 90% trong vòng 10-20 tiếng, sau đó chuyển sang ngâm bảo quản trong cồn 70%. Mẫu vật hiện đang được lưu giữ tại khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

Các chỉ số đo với độ chính xác đến 0,1 mm bao gồm: SVL: Dài đầu và thân (đo từ nút mõm đến rìa trước lỗ huyết); TaL: Dài đuôi (đo từ rìa sau lỗ huyết tới nút đuôi); TL: dài toàn bộ cơ thể (SVL+TaL). Định loại bò sát tham khảo các tài liệu sau: Smith (1943) [7], Nguyễn Văn Sáng (2007) [2], Zeigler et al. (2010) [9], Nguyen et al. (2013) [6]; và Vassilieva et al. (2013) [8].

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Dựa vào kết quả phân tích mẫu vật, chúng tôi mô tả đặc điểm hình thái của một loài tắc kè và hai loài rắn ghi nhận vùng phân bố mới ở tỉnh Thái Nguyên như dưới đây.

***Gekko palmatus* Boulenger, 1907**

Palm gecko/ Tắc kè chân vịt (Hình 1)

Mẫu vật nghiên cứu (n = 1): Gồm một mẫu

* Tel: 0915 362060; Email: hoangngocks@dhsptn.edu.vn

đực (TNUE. Tsa 253) thu ngày 24 tháng 07 năm 2014 ở xã Thần Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (21°50'43,8"N, 105°53'86,2"E), độ cao 224 m.

Đặc điểm nhận dạng. Mẫu vật ở Thái Nguyên có đặc điểm hình thái phù hợp với mô tả của Hech et al. (2013) [4] và Nguyen et al. (2013) [6]: SVL 64.5 mm; TaL 42,5* mm.



Hình 1. Tắc kè chân vịt - *Gekko palmatus*

Vảy mõm hình tam giác, rộng hơn dài, không có sọc ở giữa; 11/12 vảy môi trên; lỗ mũi được bao quanh bởi vảy mõm, vảy môi trên thứ nhất, vảy trên mũi và hai vảy sau mũi; một vảy gian mũi, nhỏ hơn vảy trên mũi; 30 vảy phía trước giữa hai ổ mắt; 33 vảy quanh mí mắt, phía sau có 4 gai sần; có nếp da chạy từ sau vảy môi trên về phía dưới màng nhĩ; lỗ tai mở xiên, hình ô van; vảy cằm hình năm cạnh, rộng bằng dài; 11/10 vảy môi dưới; nốt sần trên lưng hình ô van hoặc tròn, lớn gấp 2 – 3 lần vảy lưng, được bao quanh bởi 9 – 10 vảy; giữa lưng với 9 hàng nốt sần; bên sườn có nếp da rõ, thiếu nốt sần; 47 hàng vảy bụng giữa hai nếp gấp da bên sườn; 147 hàng vảy

quanh cơ thể; 189 vảy từ vảy cằm tới trước huyệt; mặt trên chi trước thiếu nốt sần; có màng bơi ở gốc bàn tay và chân; 11 bản móng trên ngón tay thứ I; 12 bản móng trên ngón tay thứ IV; 11 bản móng trên ngón chân thứ I; 13 bản móng trên ngón chân thứ IV; 25 lỗ trước huyệt, tạo thành hàng liên tục; phía sau hàng lỗ huyệt có 3 hàng vảy lớn; nốt sần bên huyệt 1/1, to rõ ràng; gốc đuôi lớn; đuôi hơi dẹp, hàng vảy dưới đuôi lớn.

Màu sắc mẫu vật khi bảo quản: Mặt lưng nâu xám; mặt bụng màu kem, đùi và dưới đuôi với các chấm nâu.

Phân bố: Đây là loài tắc kè đặc hữu của Việt Nam, đã được ghi nhận ở các tỉnh Yên Bái, Bắc Giang, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh và Quảng Bình (Nguyen et al., 2009 [5]). Đây là lần đầu tiên chúng tôi ghi nhận loài này ở Thái Nguyên.

***Boiga multomaculata* (Boie, 1827)**

Many-spotted Cat Snake/ Rắn rào đốm (Hình 2)

Mẫu vật nghiên cứu (n = 1): Gồm một mẫu cái (TNUE. NT 17) thu ngày 01 tháng 9 năm 2013 ở xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (21°52'47,1"N, 106°5'34,3"E), độ cao 189 m.

Đặc điểm nhận dạng của loài rắn này phù hợp với mô tả của Smith (1943) [7], Nguyễn Văn Sáng (2007) [2], Ziegler et al. (2010) [9]: SVL 590 mm (n = 1); đầu phân biệt với cổ; đuôi dài (TaL 113 mm, bị mất một phần), lỗ mũi chia đôi vảy mũi, nằm bên đầu, hai vảy mũi cách nhau bởi hai vảy gian mũi; mắt lớn, con ngươi tròn; vảy mõm rộng hơn cao; 2 vảy gian mũi, dài bằng rộng; vảy mũi nhỏ và ngắn hơn vảy trước trán; vảy trán lớn, hình năm cạnh, ngắn hơn khoảng cách từ nó tới mút mõm; 2 vảy đỉnh lớn; 1 vảy má nhỏ, dài bằng cao; 1 vảy trước mắt; 2 vảy sau mắt; 2 + 3 vảy thái dương; 9/8 vảy môi trên, vảy thứ 4 – 6/ 3 – 5 tiếp giáp mắt, vảy thứ 8/7 lớn nhất; môi dưới 12/11 vảy, có 4 vảy tiếp giáp vảy sau cằm trước; 2 đôi vảy sau cằm, vảy trước lớn và dài hơn vảy sau, 2 vảy phía sau tách biệt nhau bởi hai vảy nhỏ dài; vảy thân: 19 -

* : Mẫu cắt đuôi

19 - 15 hàng, nhẵn, hàng vảy giữa lưng lớn hơn các hàng vảy bên; 217 vảy bụng; vảy hậu môn đơn; 60* vảy dưới đuôi, kép.



Hình 2. Rắn rào đốm - *Boiga multomaculata*

Màu sắc khi bảo quản: Đầu có 2 vệt đen lớn dài, gáy có vệt đen tròn; lưng xám nâu, có 2 hàng đốm gần tròn màu nâu viền sáng nằm so le 2 bên lưng; bên đầu có sọc đen kéo dài từ mũi qua mắt về phía cổ; sườn, sát bụng có nhiều đốm đen nhỏ không theo hình dạng nào cả; bụng nâu sáng, với các đốm đen dày đặc.

Phân bố: Loài rắn này được ghi nhận từ các tỉnh Lào Cai và Cao Bằng và đến Tây Ninh và Thành Phố Hồ Chí Minh (Zeigler et al., 2010 [9]). Đây là lần đầu tiên chúng tôi ghi nhận phân bố của loài này ở Thái Nguyên.

Oligodon formosanus (Günther, 1872)

Formosa Kukri Snake/Rắn khiếm Đài Loan (Hình 3)

Mẫu vật nghiên cứu (n = 1): Gồm một mẫu đực (TNUE. SM 164) thu ngày 02 tháng 07 năm 2014 ở xã Sảng Mộc, Huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (tọa độ 21⁰53'07,2''N; 105⁰58'56,1''E), độ cao 185 m.



Hình 3. Rắn khiếm đài loan - *Oligodon formosanus* (mẫu mô nội quan)

Đặc điểm nhận dạng của loài rắn này phù hợp với mô tả của Smith (1943) [7], Nguyễn Văn Sáng (2007) [2], Vassilieva et al. (2013) [8]:

SVL 590 mm (n = 1); đầu không phân biệt với cổ; đuôi ngắn (TaL 110 mm, TaL/TL 0,15), lỗ mũi ở góc sau vảy mũi, nằm bên đầu, hai vảy mũi cách nhau bởi hai vảy gian mũi; mắt nhỏ, con ngươi tròn; vảy mõm rộng bằng cao, nhìn thấy rõ ở mặt trên; 2 vảy gian mũi, rộng hơn dài; vảy mũi nhỏ và ngắn hơn vảy trước trán; vảy trán lớn, hình năm cạnh, bằng khoảng cách từ nó tới mút mõm; 2 vảy đỉnh lớn, hình năm cạnh; 1 vảy má, dài hơn cao; 2 vảy trước mắt; 2 vảy sau mắt; 1 + 2 vảy thái dương; 8 vảy môi trên, vảy thứ 4 - 5 tiếp giáp mắt, vảy thứ 7 lớn nhất; môi dưới 9 vảy, có 4 vảy tiếp giáp vảy sau cằm trước; 2 đôi vảy sau cằm, vảy trước lớn và dài gấp đôi vảy sau, 2 vảy phía sau tiếp xúc nhau; vảy thân: 19 - 19 - 17 hàng, nhẵn, hàng vảy giữa lưng bằng các hàng vảy bên; 172 vảy bụng; vảy hậu môn đơn; 48 vảy dưới đuôi, kép.

Màu sắc khi bảo quản: Mặt lưng màu xám, với các đốm nâu không xếp thành hàng; mặt bụng màu vàng nhạt.

Phân bố: Loài rắn này được ghi nhận ở hai tỉnh Cao Bằng, Vĩnh Phúc và Thành phố Hà Nội (Nguyen et al., 2009 [5]). Đây là lần đầu tiên chúng tôi ghi nhận phân bố của loài này ở Thái Nguyên.

KẾT LUẬN

Qua hai đợt nghiên cứu trong năm 2013 và 2014 tại tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi đã ghi nhận vùng phân bố mới và bổ sung dẫn liệu về hình thái của ba loài bò sát, đó là loài Tắc kè chân vịt - *Gekko palmatus*, Rắn rào đốm - *Boiga multomaculata* và Rắn khiếm đài loan - *Oligodon formosanus*. Với hai loài ghi nhận mới này đã nâng tổng số loài bò sát hiện biết ở tỉnh này lên 62 loài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Văn Ngọc, Phạm Đình Khánh (2015), "Các loài bổ sung cho danh lục lưỡng cư, bò sát tỉnh Thái Nguyên được ghi nhận ở Khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng", *Hội nghị khoa học toàn Quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật lần thứ 6, Hà Nội*, tr. 249 – 254.

2. Nguyễn Văn Sáng (2007), *Động vật chí Việt Nam: Phân bộ rắn*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 247 trang.
3. Ủy Ban nhân tỉnh Thái Nguyên (2017), Công thông tin điện tử (<http://www.thainguyen.gov.vn/wps/portal>).
4. Hecht V. L., Pham T. C., Nguyen T. T., Nguyen Q. T., Bonkowski M., Ziegler T. (2013), "First report on the herpetofauna of Tay Yen Tu Nature Reserve, northeastern Vietnam", *Biodiversity Journal*, 4, pp. 507-552.
5. Nguyen S. V., Ho C. T., Nguyen T. Q. (2009), *Herpetofauna of Vietnam*, Edition Chimaira, Frankfurt am Main, 768 p.
6. Nguyen T. Q., Wang Y. Y., Yang Y. H., Lehmann T., Le M. D., Ziegler T., Bonkowski M. (2013), "A new species of the *Gekko japonicus* group (Squamata: Sauria: Gekkonidae) from the border region between China and Vietnam", *Zootaxa*, 3652: pp.501-518.
7. Smith M. A. (1943), *The fauna of British India, Ceylon and Burma, including the whole of the Indo-Chinese Subregion. Reptilia and Amphibia*. Vol. III Serpentes, Taylor and Francis (London), 440 p.
8. Vassilieva A. B., Geissler P., Galoyan A. E., Poyarkov A. J. N., Devender V. W. R., Böhme W. (2013), "A new species of Kukri Snake (*Oligodon Fitzinger*, 1826; Squamata: Colubridae) from the Cat Tien National Park, southern Vietnam", *Zootaxa*, 3702 (3), pp. 233-246.
9. Ziegler T., Orlov N. L., Giang T. T., Nguyen Q. T., Nguyen T. T., Le K. Q., Nguyen V. K., Vu N. T. (2010), "New records of cat snakes, *Boiga Fitzinger*, 1826 (Squamata, Serpentes, Colubridae), from Vietnam, inclusive of an extended diagnosis of *Boiga bourreti* Tillack, Le & Ziegler (2004)", *Zoosyst. Evol.*, 86(2), pp. 263-274.

SUMMARY

NEW RECORDS OF REPTILES (REPTILIA: SQUAMATA: SERPENTES) FROM THAI NGUYEN PROVINCE

Hoang Van Ngoc*

University of Education - TNU

Based on recently herpetological collection from 2013 to 2014, we herein report three reptiles, namely *Gekko palmatus*, *Boiga multomaculata*, and *Oligodon formosanus* in Thai Nguyen province. Our findings bring the species number of the reptiles to 62 in Thai Nguyen province. In addition, we provide further morphological data for these newly recorded species. *Gekko palmatus* species morphological characteristics consistent with the description of Hech et al. (2013) [4] and Nguyen et al. (2013) [6], *Boiga multomaculata* species morphological characteristics are consistent with the description of Smith (1943) [7], Nguyen Van Sang (2007) [2], Ziegler et al. (2010) [9], species *Oligodon formosanus* morphological characteristics consistent with the description of Smith (1943) [7], Nguyen Van Sang (2007) [2], Vassilieva et al. (2013) [8]. With these findings, the total reptile species in the Thai Nguyen province has been raised to 62 species. In addition to the samples of the three species collected in Thai Nguyen province, we provide additional data on the morphology and ecology of these three reptiles.

Keywords: *New records, Morphology, Distribution, Reptilia, Thai Nguyen province*

Ngày nhận bài: 31/8/2017; Ngày phản biện: 20/9/2017; Ngày duyệt đăng: 31/10/2017

* Tel: 0915 362060; Email: hoangngocks@dhsptn.edu.vn